



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI**
HANOI CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/2023/CBTT-BKH

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Mã Chứng khoán : BKH

Trụ sở chính : Số 54A phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024 3384 3636

Fax : 024 3384 3994

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Mai Phương

Điện thoại : 0948459339

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Đồng thời Công ty cũng thực hiện công bố thông tin này tại địa chỉ:

<https://www.banhmutkeohanoi.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCCKHN
- Website công ty;
- Lưu TC-HC

Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo tài chính năm 2022 của CTCP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội

Người được ủy quyền công bố thông tin



Lê Thị Mai Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MÚT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 29



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2022)
Ông Phạm Việt Hùng	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2022)
Ông Lê Văn Đạt	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2022)
Bà Dương Ngọc Tuyết	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Vương Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Thanh Sơn - Tổng Giám đốc của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

46
NC
NH
M
A
PH



Số: 158 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (gọi tắt là "Công ty") (không bao gồm Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty (không bao gồm Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 3 và số 30 trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính; tại đó mô tả thông tin về việc báo cáo tài chính này không bao gồm số liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bao gồm vấn đề này.



Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Phương Lan
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0917-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.354.764.725	41.101.925.980
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	24.758.563.622	1.846.422.794
1. Tiền	111		7.758.563.622	1.846.422.794
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.000.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	11.000.000.000	9.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.596.427.241	5.727.868.063
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.725.050.460	6.677.582.672
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.443.065.406	1.035.937.565
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.761.592.517	4.734.046.200
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(7.333.281.142)	(6.719.698.374)
IV. Hàng tồn kho	140	10	24.831.133.731	22.088.307.170
1. Hàng tồn kho	141		24.831.133.731	22.088.307.170
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.168.640.131	2.439.327.953
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	454.734.589	1.165.486.579
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		574.214.336	490.760.208
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	11	139.691.206	783.081.166
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.885.207.471	35.937.247.210
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		40.000.000	40.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	40.000.000	40.000.000
II. Tài sản cố định	220		12.256.491.074	14.376.887.113
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	12.256.491.074	14.376.887.113
- Nguyên giá	222		66.766.561.068	66.260.566.068
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.510.069.994)	(51.883.678.955)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		385.256.770	10.885.256.770
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	13	600.000.000	600.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(214.743.230)	(214.743.230)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	-	10.500.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		11.203.459.627	10.635.103.327
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	11.203.459.627	10.635.103.327
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		92.239.972.196	77.039.173.190


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.183.308.368	32.123.737.543
I. Nợ ngắn hạn	310		37.637.854.193	25.169.192.459
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	11.660.632.795	11.689.350.092
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.418.898.853	1.215.154.930
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	3.835.005.962	2.197.644.444
4. Phải trả người lao động	314		6.447.785.573	1.683.375.183
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.652.397.133	886.844.753
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	409.090.909	409.090.909
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	3.613.914.946	2.516.162.354
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	7.326.389.045	4.433.187.800
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.130.000.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		143.738.977	138.381.994
II. Nợ dài hạn	330		6.545.454.175	6.954.545.084
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	6.545.454.175	6.954.545.084
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.056.663.828	44.915.435.647
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	48.056.663.828	44.915.435.647
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		17.500.000.000	17.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.500.000.000	17.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.581.227.440	13.581.227.440
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.975.436.388	13.834.208.207
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.278.851.224	13.227.068.505
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.696.585.164	607.139.702
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		92.239.972.196	77.039.173.190


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng




Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		130.059.418.724	84.842.244.029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.178.214.824	338.127.471
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	22	128.881.203.900	84.504.116.558
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	78.617.683.260	55.612.300.386
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		50.263.520.640	28.891.816.172
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.115.344.282	1.128.378.977
7. Chi phí tài chính	22	26	71.296.983	29.587.497
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		71.296.983	29.587.497
8. Chi phí bán hàng	25	27	24.305.340.173	14.469.276.250
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.313.689.798	14.990.255.666
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		5.688.537.968	531.075.736
11. Thu nhập khác	31		331.001	204.600.014
12. Chi phí khác	32		810.232.334	25.408.223
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(809.901.333)	179.191.791
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.878.636.635	710.267.527
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1.182.051.471	103.127.825
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		3.696.585.164	607.139.702
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.007	330


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	138.721.167.417	92.860.987.151
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(85.671.592.459)	(61.705.033.448)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(28.837.872.388)	(23.152.534.159)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(66.067.032)	(32.254.146)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(815.756.172)	(300.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.809.354.005	3.336.667.650
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(15.216.453.614)	(12.153.479.813)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	11.922.779.757	(1.145.646.765)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(550.804.500)	(397.770.214)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.000.000.000)	(52.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	19.500.000.000	48.000.000.000
4. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.296.714.326	1.782.225.763
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.245.909.826	(3.115.544.451)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	13.016.694.864	4.433.187.800
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(10.123.493.619)	(5.193.283.344)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.149.750.000)	(3.482.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.743.451.245	(4.242.595.544)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	22.912.140.828	(8.503.786.760)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.846.422.794	10.350.209.554
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	24.758.563.622	1.846.422.794


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng


Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103601, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 3 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Số 54A, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 144 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 152 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất ca cao, socola và mứt kẹo;
- Sản xuất các món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Các ngành nghề khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Danh sách công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao	28 Hàng Ngang, P. Hàng Đào, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	20%	20%	20%

Danh sách các chi nhánh/địa điểm kinh doanh của Công ty:

Chi nhánh/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (i)	Số 3B, Phố Chả Cá, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Nhà máy Sản xuất Bánh Mứt Kẹo (ii)	Lô CN5, Khu Công nghiệp Thạch Thát - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thát, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Số 10, phố Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
Cửa hàng Bán và Giới thiệu sản phẩm - Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội (ii)	Nhà liền kề E1, số 15 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Ghi chú:

- (i) Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo - Khách sạn Việt Linh là đơn vị hạch toán độc lập.
- (ii) Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này không bao gồm báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Người sử dụng báo cáo tài chính này nên đọc cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của toàn Công ty trong năm.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;
- b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI

Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MÃ SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay và nợ thuê tài chính.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định kế toán hiện hành.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá xuất hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất trả một lần và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí trả trước là tiền thuê đất trả một lần được phân bổ vào Báo cáo kết quả kinh doanh theo thời gian thuê đất.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả (Tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Điều lệ của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

1025
CỔ
T
TIỀN
V
H P

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cùng công ty mẹ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	Chi nhánh hạch toán độc lập

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	950.222.233	508.364.207
Tiền gửi ngân hàng	6.808.341.389	1.338.058.587
Các khoản tương đương tiền (i)	17.000.000.000	-
Cộng	24.758.563.622	1.846.422.794

Ghi chú:

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	11.000.000.000	11.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	11.000.000.000	11.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Dài hạn	-	-	10.500.000.000	10.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	10.500.000.000	10.500.000.000

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền gửi của hai hợp đồng, một là hợp đồng số 33007950 ngày 18 tháng 5 năm 2022 và số 33007951 ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Phòng Giao dịch Thạch Thất với số tiền lần lượt là 8.000.0000.000 VND và 3.000.000.000 VND, có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 6,4%/năm. Trong đó, khoản tiền gửi theo hợp đồng số 33007950 đã được thế chấp cho hợp đồng vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHN/NHCT128 ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương như trình bày tại Thuyết minh số 19 - phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	4.905.182.460	4.383.930.273
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hoàng Nam	1.277.373.145	1.277.373.145
Đối tượng khác	3.627.809.315	3.106.557.128
b) Phải thu khách hàng là bên liên quan	2.819.868.000	2.293.652.399
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	2.819.868.000	2.293.652.399
Cộng	7.725.050.460	6.677.582.672

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ 3S	1.443.065.406	1.035.937.565
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ 3S	417.536.028	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Blueseed	424.616.500	269.988.565
Công ty Cổ phần Truyền thông Minh	502.300.000	385.200.000
Đối tượng khác	98.612.878	380.749.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.761.592.517	2.258.118.269	4.734.046.200	1.824.517.221
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	15.560.000	-	15.560.000	-
Tạm ứng	105.455.000	-	143.110.000	-
Tiền thuê đất - CN Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (i)	3.890.621.252	2.258.118.269	3.238.649.614	1.824.517.221
Tiền thuê đất của các quầy khác (i)	119.673.624	-	558.255.444	-
Lãi dự thu	523.218.686	-	704.588.730	-
Phải thu khác	107.063.955	-	73.882.412	-
b) Dài hạn	40.000.000	-	40.000.000	-
- Ký cược, ký quỹ	40.000.000	-	40.000.000	-
Cộng	4.801.592.517	2.258.118.269	4.774.046.200	1.824.517.221

Ghi chú:

- (i) Phải thu tiền thuê đất Công ty đã nộp thay cho Chi nhánh Khách sạn Việt Linh và một số quầy khác theo các thông báo thuê đất hàng năm của mảnh đất Chi nhánh và các quầy đang kinh doanh.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Hoàng Nam	1.277.373.145	-	1.277.373.145	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	6.710.489.252	2.785.112.983	5.532.302.013	2.220.508.512
- Các đối tượng khác	2.130.531.728	-	2.130.531.728	-
Cộng	10.118.394.125	2.785.112.983	8.940.206.886	2.220.508.512

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.877.489.391	-	11.669.289.416	-
Công cụ, dụng cụ	271.597.908	-	283.447.908	-
Thành phẩm	12.076.870.120	-	5.006.377.804	-
Hàng hóa	3.085.110.980	-	4.867.749.984	-
Hàng gửi bán	520.065.332	-	261.442.058	-
Cộng	24.831.133.731	-	22.088.307.170	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
a) Phải nộp	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT hàng nội địa	-	6.604.152.040	6.604.152.040	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.747.807.643	1.461.345.652	286.461.991
Thuế thu nhập cá nhân	52.039.795	786.142.765	825.447.965	12.734.595
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.446.637.960	2.752.324.212	1.594.588.649	2.604.373.523
Các loại thuế khác	698.966.689	260.982.761	28.513.597	931.435.853
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	225.259.770	225.259.770	-
Cộng	2.197.644.444	12.376.669.191	10.739.307.673	3.835.005.962
b) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	137.491.686	-	2.199.520	139.691.206
Thuế thu nhập doanh nghiệp	645.589.480	645.589.480	-	-
Cộng	783.081.166	645.589.480	2.199.520	139.691.206



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	38.387.427.833	19.658.534.458	7.536.119.224	678.484.553	66.260.566.068
Mua trong năm	95.700.000	289.500.000	-	120.795.000	505.995.000
Số dư cuối năm	38.483.127.833	19.948.034.458	7.536.119.224	799.279.553	66.766.561.068
GIÁ TRỊ HAO MÓN LUỸ KẾ					
Số dư đầu năm	25.180.946.137	18.799.616.128	7.246.554.555	656.562.135	51.883.678.955
Khấu hao trong năm	2.137.018.498	350.812.377	104.942.472	33.617.692	2.626.391.039
Số dư cuối năm	27.317.964.635	19.150.428.505	7.351.497.027	690.179.827	54.510.069.994
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	13.206.481.696	858.918.330	289.564.669	21.922.418	14.376.887.113
Số dư cuối năm	11.165.163.198	797.605.953	184.622.197	109.099.726	12.256.491.074

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 29.758.778.772 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 28.610.800.861 VND).

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao	600.000.000	(214.743.230)	600.000.000	(214.743.230)

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2611/HDHTKD ngày 26 tháng 11 năm 2015, tỷ lệ vốn góp là 20%. Công ty chịu trách nhiệm hỗ trợ các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh của pháp nhân mới, trợ giúp các thủ tục để pháp nhân mới trực tiếp ký hợp đồng thuê trụ sở với cơ quan, tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật và hợp đồng thuê nhà đất hiện hành, được hưởng 20% lợi nhuận sau thuế và được quyền thoái toàn bộ vốn góp nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của pháp nhân mới.

Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thời trang Quốc tế Ngôi sao nên chưa đánh giá và trích lập bổ sung (nếu có) dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty này. Số dự phòng đã trích lập là dựa trên báo cáo tài chính chưa kiểm toán năm 2020 của Công ty này.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý tại ngày cuối năm do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MÃ SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	454.734.589	1.165.486.579
Chi phí công cụ dụng cụ	324.214.589	1.147.069.912
Tiền thuê nhà	130.520.000	18.416.667
b) Dài hạn	11.203.459.627	10.635.103.327
Chi phí công cụ dụng cụ	995.383.606	-
Chi phí sửa chữa, cải tạo	190.029.841	-
Tiền thuê đất (i)	10.018.046.180	10.635.103.327
Cộng	11.658.194.216	11.800.589.906

Ghi chú:

- (i) Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê trả một lần với diện tích 23.390 m² đất thuê lại từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hà Tây để xây dựng nhà máy sản xuất ở Lô CNS, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Hà Nội theo hợp đồng thuê lại đất số 09/HDTLD-HT ngày 28 tháng 9 năm 2007 và phụ lục số 01 ngày 30 tháng 9 năm 2010, thời gian thuê từ ngày 30 tháng 01 năm 2008 đến ngày 13 tháng 01 năm 2056. Đơn giá thuê đất đã có cơ sở hạ tầng là 650.000 VND/m² áp dụng cho suốt thời gian thuê, tổng số tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê là 15.203.500.000 VND.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại In bao bì Tuấn Bằng	1.098.131.350	1.098.131.350	461.876.000	461.876.000
Công ty TNHH Bánh mứt kẹo Đình Việt	1.155.733.600	1.155.733.600	977.200.000	977.200.000
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội	-	-	3.454.111.263	3.454.111.263
Công ty TNHH Thương mại và Bao bì Quốc Anh	858.829.736	858.829.736	735.846.300	735.846.300
Trần Thị Hòa	652.547.800	652.547.800	939.270.600	939.270.600
Đối tượng khác	7.895.390.309	7.895.390.309	5.121.045.929	5.121.045.929
Cộng	11.660.632.795	11.660.632.795	11.689.350.092	11.689.350.092

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Sơn Hải	770.825.213	770.825.213	700.000.000	700.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hoa Linh	370.314.947	370.314.947	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Phú Thành	206.445.265	206.445.265	-	-
Đối tượng khác	71.313.428	71.313.428	515.154.930	515.154.930
Cộng	1.418.898.853	1.418.898.853	1.215.154.930	1.215.154.930

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí du lịch	807.000.000	807.000.000
Chi phí quảng cáo	262.102.455	-
Lãi dự trả phải trả	-	4.404.753
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	583.294.678	75.440.000
Cộng	1.652.397.133	886.844.753

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền thuê đất (i)	1.178.291.122	1.076.567.280
Tiền cổ tức	273.887.000	898.637.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	18.000.000	174.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội (ii)	1.126.244.705	-
Kinh phí công đoàn	336.540.595	310.714.579
Phải trả ngắn hạn khác	680.951.524	56.243.495
Cộng	3.613.914.946	2.516.162.354

Ghi chú:

- (i) Tiền thuê đất là khoản chênh lệch tiền thuê đất theo đơn giá cũ và đơn giá mới đã thu bằng tiền của các cửa hàng kinh doanh nhưng chưa xác định phải nộp. Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan chức năng về đơn giá thuê đất này. Khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ có các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản tiền thuê đất đã nhận và thu bổ sung để nộp (nếu có) từ các cửa hàng kinh doanh khác và các điều chỉnh vào chi phí của Công ty (nếu có).
- (ii) Là khoản công nợ từ lâu liên quan đến chênh lệch đơn giá cũ và đơn giá mới của tiền thuê đất và tiền thuê nhà. Trước năm 2015 tiền thuê nhà và tiền thuê đất do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội quản lý, tuy nhiên, sau 2015 có quy định mới, tiền thuê nhà nộp cho Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội, còn tiền thuê đất nộp cho cơ quan thuế. Công ty đang làm việc với cơ quan chức năng về khoản công nợ này, Công ty sẽ điều chỉnh cho phù hợp khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>a) Vay ngắn hạn</i>	<i>7.326.389.045</i>	<i>7.326.389.045</i>	<i>10.123.493.619</i>	<i>13.016.694.864</i>	<i>4.433.187.800</i>	<i>4.433.187.800</i>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương (i)	7.326.389.045	7.326.389.045	10.123.493.619	13.016.694.864	4.433.187.800	4.433.187.800

Ghi chú:

- (i) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHN/NHCT128 ngày 07 tháng 12 năm 2022 với hạn mức vay là 8 tỷ VND từ ngày 07 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 06 tháng 12 năm 2023. Thời hạn cho vay từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Hiện tại, khoản vay này đang được đảm bảo bởi số dư tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi số DA 33007950 do bên thế chấp và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Trung Hòa ngày 18 tháng 5 năm 2022 với giá trị 8 tỷ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	409.090.909	409.090.909
Doanh thu cho thuê nhà	409.090.909	409.090.909
b) Dài hạn	6.545.454.175	6.954.545.084
Doanh thu cho thuê nhà	6.545.454.175	6.954.545.084

Ghi chú:

Là số tiền thu theo Hợp đồng thuê nhà số 178/HĐKT ngày 01 tháng 11 năm 2007, Phụ lục Hợp đồng ngày 29 tháng 10 năm 2010 và Phụ lục số 2 ngày 22 tháng 02 năm 2012 và Hợp đồng thuê nhà ngày 27 tháng 4 năm 2012 giữa Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội và Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát triển Thủ đô về việc cho thuê toàn bộ khu nhà 36 Bát Đàn và 82 Hàng Gà trên lô đất có diện tích 294,62 m² để Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát triển Thủ đô sẽ cải tạo, xây dựng và nâng cấp tòa nhà thành một tòa nhà cao cấp phục vụ mục đích kinh doanh tổng hợp, cho thuê văn phòng; Thời hạn cho thuê là 40 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; Giá thuê bao gồm thuế GTGT là 450 triệu đồng/năm; Thanh toán tiền thuê 5 năm đầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày căn nhà được bàn giao; Trả trước ngay một lần trong năm 2012 tiền thuê trong thời hạn 25 năm tiếp theo và được miễn tiền thuê trong thời hạn 10 năm sau cùng.

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	17.500.000.000	13.581.227.440	17.834.506.276	49.990.384.250
Lãi trong năm	-	-	607.139.702	607.139.702
Phân phối lợi nhuận	-	-	(4.607.437.771)	(4.607.437.771)
Số dư đầu năm nay	17.500.000.000	13.581.227.440	13.834.208.207	44.915.435.647
Lãi trong năm	-	-	3.696.585.164	3.696.585.164
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(555.356.983)	(555.356.983)
Số dư cuối năm nay	17.500.000.000	13.581.227.440	16.975.436.388	48.056.663.828

Ghi chú:

(i) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2022/NQ-ĐHDCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Theo đó, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 với số tiền lần lượt là 30.356.893 VND và 525.000.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện hành, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty là 17.500.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	8.925.000.000	51%	8.925.000.000	51%
Ông Đỗ Hoài Nam	2.699.700.000	15,43%	2.699.700.000	15,43%
Cổ đông khác	5.875.300.000	33,57%	5.875.300.000	33,57%
Cộng	17.500.000.000	100%	17.500.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MÃ SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)****Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u> Cổ phần	<u>Năm trước</u> Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.750.000	1.750.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.750.000	1.750.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.750.000</i>	<i>1.750.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.750.000	1.750.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.750.000</i>	<i>1.750.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND):	10.000	10.000

22. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.059.418.724	84.842.244.029
Doanh thu bán sản phẩm	127.650.802.452	82.893.177.324
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.408.616.272	1.949.066.705
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.178.214.824	338.127.471
<i>Trong đó</i>		
- Hàng bán bị trả lại	1.178.214.824	338.127.471
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	128.881.203.900	84.504.116.558

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	77.394.315.965	54.413.527.001
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.223.367.295	1.198.773.385
Cộng	78.617.683.260	55.612.300.386

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	62.287.972.124	39.607.723.396
Chi phí nhân công	35.912.484.989	26.703.802.258
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.626.391.039	2.760.109.640
Chi phí dự phòng	1.743.582.768	465.566.609
Thuế phí, lệ phí	451.031.597	537.412.998
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.356.634.113	3.855.378.770
Chi phí khác bằng tiền	24.294.969.443	15.337.198.098
Cộng	131.673.066.073	89.267.191.769

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. DOANH THU TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.115.344.282	1.128.378.977
Cộng	<u>1.115.344.282</u>	<u>1.128.378.977</u>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	71.296.983	29.587.497
Cộng	<u>71.296.983</u>	<u>29.587.497</u>

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	24.305.340.173	14.469.276.250
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, đồ dùng	85.339.522	28.568.072
Chi phí hoa hồng, quảng cáo, vận chuyển	17.450.020.202	9.393.467.208
Chi phí nhân công	4.587.052.110	3.067.159.960
Chi phí khấu hao TSCĐ	36.212.887	25.176.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.142.967.755	921.042.812
Chi phí bằng tiền khác	1.003.747.697	1.033.861.554
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	21.313.689.798	14.990.255.666
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, đồ dùng	776.558.392	706.961.862
Chi phí nhân công	12.918.949.904	8.797.818.402
Chi phí khấu hao TSCĐ	109.150.519	112.464.598
Chi phí dự phòng	1.743.582.768	465.566.609
Thuế, phí, lệ phí	330.467.027	433.914.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.343.390.943	1.140.287.448
Chi phí bằng tiền khác	4.091.590.245	3.333.242.225

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI
Số 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	4.878.636.635	710.267.527
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	1.031.620.723	217.405.000
- <i>Cộng: Chi phí không được trừ</i>	<i>1.031.620.723</i>	<i>217.405.000</i>
Thu nhập tính thuế	5.910.257.358	927.672.527
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất thông thường	1.182.051.471	185.534.506
Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi giảm 30%	-	55.660.352
Thuế thu nhập doanh nghiệp khác	-	26.746.329
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.182.051.471	103.127.825

Ngoài khoản chi phí không được trừ nêu trên, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận cho mục đích tính thuế không có sự khác biệt nào khác so với lợi nhuận kế toán. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.696.585.164	607.139.702
Điều chỉnh giảm lợi nhuận do dự kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	184.829.258	30.356.983
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông phổ thông	3.511.755.906	576.782.719
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	1.750.000	1.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.007	330
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, Công ty dự kiến trích quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa 5% lợi nhuận chưa phân phối tương ứng tối đa 184.829.258 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘISố 54A phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG NỢ TIỀM TÀNG**

Công ty giao quyền kinh doanh độc lập cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh. Chi nhánh này tự chịu trách nhiệm nộp các nghĩa vụ thuế cho Ngân sách Nhà nước. Công ty chưa cộng hợp các số liệu của chi nhánh trong báo cáo tài chính của Công ty. Công ty có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế và pháp lý liên quan đến chi nhánh này.

Từ năm 2018, Công ty hạch toán tiền thuê đất vào giá vốn theo đơn giá cũ Công ty ký hợp đồng với các cơ quan chức năng. Đồng thời, tại một số địa điểm kinh doanh, chi nhánh khác của Công ty cũng có sự chênh lệch về tiền thuê đất và thuê nhà theo đơn giá mới. Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng về các đơn giá tiền thuê đất và thuê nhà này. Khi có quyết định cuối cùng của các cơ quan chức năng, Công ty sẽ có các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản tiền thuê đất và thuê nhà đã nhận và thu bổ sung để nộp (nếu có) từ các cửa hàng kinh doanh khác và các điều chỉnh vào chi phí của Công ty (nếu có). Đến ngày lập báo cáo này, chưa có quyết định cuối cùng của cơ quan chức năng về đơn giá thuê này.

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	7.326.389.045	4.433.187.800
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	24.758.563.622	1.846.422.794
Nợ thuần	-	2.586.765.006
Vốn chủ sở hữu	48.056.663.828	44.915.435.647
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	6%

354
36
ÔN
T
M
A
P

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.758.563.622	1.846.422.794
Phải thu khách hàng, phải thu khác	6.636.427.241	5.767.868.063
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.000.000.000	9.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	385.256.770	10.885.256.770
Cộng	42.780.247.633	27.499.547.627

Công nợ tài chính	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vay và nợ thuê tài chính	7.326.389.045	4.433.187.800
Phải trả người bán, phải trả khác	15.274.547.741	14.205.512.446
Chi phí phải trả	1.652.397.133	886.844.753
Cộng	24.253.333.919	19.525.544.999

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro về giá có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.758.563.622	-	-	24.758.563.622
Phải thu khách hàng, phải thu khác	6.596.427.241	40.000.000	-	6.636.427.241
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.000.000.000	-	-	11.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	385.256.770	-	385.256.770
Cộng	42.354.990.863	425.256.770	-	42.780.247.633
Tại ngày cuối năm				
Các khoản vay	7.326.389.045	-	-	7.326.389.045
Phải trả người bán, phải trả khác	15.274.547.741	-	-	15.274.547.741
Chi phí phải trả	1.652.397.133	-	-	1.652.397.133
Cộng	24.253.333.919	-	-	24.253.333.919
Chênh lệch thanh khoản thuần	18.101.656.944	425.256.770	-	18.526.913.714

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch chủ yếu với bên liên quan trong năm:

Ngoài số dư đã được trình bày tại Thuyết minh số 6, 8, 9, 13, và 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm Công ty còn các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh	543.832.363	367.121.455
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	214.283.465	106.169.119
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	134.409.647	125.711.003
Trả cổ tức		
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	892.500.000	1.338.750.000


Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và Ban Kiểm soát

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	1.032.500.000	913.367.200
Ông Trần Thanh Sơn	629.000.000	540.433.600
Ông Vương Trọng Tuấn	403.500.000	372.933.600
Thù lao Hội đồng Quản trị	264.000.000	264.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	36.000.000	72.000.000
Ông Phạm Việt Hùng	36.000.000	-
Ông Lê Văn Đạt	24.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	24.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Quang Sơn	48.000.000	48.000.000
Bà Dương Ngọc Tuyết	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	48.000.000	48.000.000
Ban Kiểm soát	382.000.000	382.000.000
Ông Trịnh Văn Lành	334.000.000	334.000.000
Bà Mai Huyền Trang	24.000.000	24.000.000
Bà Chu Thị Thu Anh	24.000.000	24.000.000
Cộng	1.678.500.000	1.559.367.200

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.


Nguyễn Thị Năm
Người lập biểu


Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng


Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023